TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2023/DS-ST
Ngày: 29/6/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà Hoàng Thị Lan.
- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Viết Long
  Ông Phạm Quốc Trung
- *Thư ký toà án ghi biên bản*: Bà Bùi Thị Thu Hằng, thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐ – DS ngày 29/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V
Địa chỉ: A, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Mạnh T, chuyên viên xử lý nợ, có mặt.

- Bị đơn: Chị Lê Thị D - Sinh năm 1988, vắng mặt
Nơi cư trú: tổ B, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Cấn Trần T - Sinh năm 1985, vắng mặt.
Nơi cư trú: Tổ C, phường H, thành phố H, tỉnh Hoà Bình.

NỘI D VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Bà Lê Thị D, trú tại tổ A, phường H có ký hợp đồng vay vốn đối với ngân hàng VPBank, theo 01 Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: LN2205255853199 ngày 01/06/2022 với Số tiền vay: 575.000.000 (*Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn*). Thời hạn vay: 96 tháng *(Bằng chữ: Chín mươi sáu tháng)*, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Mục đích sử dụng vốn: Thanh

toán tiền mua xe ô tô hiệu MAZDA, All New MAZDA3, 1.5 Luxury, AT sản xuất mới 100%. Lãi suất trong hạn: 8,3 %/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, ALL NEW MAZDA 1.5, AT; số khung RN2B14AANM088300; Số máy P520809201; Biển kiểm soát: 28A – 162.87; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 28 009292 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 31/5/2022 đứng tên Cấn Trần T SN 1985, theo Hợp đồng thế chấp số LN2205255853199 ngày 31/5/2022 tại Văn phòng Công chứng Tín Phát tỉnh Hòa Bình.

Quá trình thực hiện hợp đồng: bà Lê Thị D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank. Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Bà Lê Thị D phải trả cho VPBank toàn bộ số tiền tính đến ngày xét xử 29/6/2023 cả gốc và lãi là 630.157.044 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi triệu một trăm năm mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng).* Trong đó, số tiền nợ gốc là 562.999.994 đồng; lãi trong hạn là 58.847.758 đồng; lãi quá hạn 8.309.292 đồng.

- Yêu cầu Tòa án cho tiếp tục tính lãi quá hạn theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tính đến ngày Bà Lê Thị D thực tế trả hết nợ cho VPBank. Ngân hàng rút yêu cầu tính lãi phạt chậm trả lãi.

- Trường hợp Bà Lê Thị D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho VPBank thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA; ALL NEW MAZDA 1.5, 1.5, AT; số khung RN2B14AANM088300; Số máy P520809201; Biển kiểm soát: 28A – 162.87; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 28 009292 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 31/5/2022 đứng tên Cấn Trần T SN 1985, Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số LN2205255853199 ngày 31/05/2002 giữa VPBank với bà Lê Thị D và ông Cấn Trần T

- **Phía bị đơn – bà Lê Thị D có ý kiến:**

Lê Thị D thừa nhận bà có vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - chi nhánh Hoà Bình tổng số tiền là 575.000.000 đồng *(Năm trăm bảy mươi lăm triệu đồng)* trong vòng 96 tháng *(chín mươi sáu tháng)* mục đích để mua xe ô tô. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân, 8,3%/năm và chia các kỳ trả gốc vào ngày 15 hàng tháng với số tiền gốc là 6.000.000 *(sáu triệu đồng)* và lãi là 5.000.000 *(năm triệu đồng).* Bà D đã trả được 03 tháng và từ tháng 09/2022 tới nay do làm ăn khó khăn, gia đình có việc và chuyển đổi công việc nên vợ chồng bà D chậm trả tiền ngân hàng. Khi vay vợ chồng bà D có thế chấp ô tô hiệu MAZDA, All New, MAZDA 3, 1.5 Luxury, 1.5 AT sản xuất mới 100%, số khung RN2B14AANM088300; Số máy P520809201; Biển kiểm soát: 28A – 162.87. Hiện nay chiếc xe đăng ký mang tên chồng bà D là ông Cấn Trần T. Vợ chồng bà D đồng ý thế chấp tài sản trên. Hiện nay chiếc xe đang do vợ chồng bà D quản lý. Khoản vay của ngân hàng là đúng, Vợ chồng bà D mong muốn ngân hàng cho giãn thời gian trả nợ, nếu không giải quyết được thì đồng ý xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

- **Phía người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Cấn Trần T trình bày:**

Ngày 01/06/2022, vợ ông là bà Lê Thị D có ký hợp đồng vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - chi nhánh Hoà Bình tổng số tiền là 575.000.000 đồng *(Năm trăm bảy mươi lăm triệu đồng)* trong vòng 96 tháng *(chín mươi sáu tháng)* để mua chiếc xe để mua chiếc xe MAZDA 3, 1.5 Luxury, 1.5 AT sản xuất mới 100% với lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân, 8,3%/năm và chia các kỳ trả gốc vào ngày 15 hàng tháng với số tiền gốc là 6.000.000 *(sáu triệu đồng)* và lãi là 5.000.000 *(năm triệu đồng)*. Do làm ăn khó khăn nên vợ chồng ông chậm trả tiền ngân hàng.

Khi vay bà D có thế chấp ô tô hiệu MAZDA, All New, MAZDA 3, 1.5 Luxury, 1.5 AT sản xuất mới 100%, số khung RN2B14AANM088300; Số máy P520809201; Biển kiểm soát: 28A – 162.87 đăng ký xe mang tên ông là Cấn Trần T. Vợ chồng ông đồng ý thế chấp tài sản trên. Mục đích vay vốn là mua xe sử dụng cho gia đình. Hiện nay chiếc xe đang do vợ chồng ông quản lý. Khoản vay của ngân hàng là đúng, Vợ chồng ông mong muốn ngân hàng cho giãn thời gian trả nợ, nếu không giải quyết được thì đồng ý xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Tòa án ra quyết định xem xét thẩm định tại chỗ đối với xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, All New, MAZDA 3, 1.5 Luxury, 1.5 AT sản xuất mới 100%, số khung RN2B14AANM088300; Số máy P520809201; Biển kiểm soát: 28A – 162.87 đăng ký xe mang tên ông là Cấn Trần T. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được thông báo quyết định thẩm định trên nhưng không có mặt. Tòa án tiến hành xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tòa án đã tống đạt giấy tờ và xét xử vụ kiện theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội D vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 299, 323 463, 466 BLDS; điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị D trả cho ngân hàng nợ gốc và lãi theo hợp đồng tính đến ngày ngày 29/6/2023 là 630.157.044 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi triệu một trăm năm mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng).* Trong đó, số tiền nợ gốc là 562.999.994 đồng *(năm trăm sáu mươi hai triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi bốn đồng)*; lãi trong hạn là 58.847.758 đồng *(Năm mươi tám triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng)*; lãi quá hạn 8.309.292 đồng *(tám triệu ba trăm linh chín nghìn hai trăm chín mươi hai đồng)* và xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là bà Lê Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng cho vay vì mục đích tiêu dùng nên căn cứ vào khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

2. Về nội D vụ án

2.1. Đối với yêu cầu trả nợ gốc và lãi giữa ngân hàng VPBank và bà Lê Thị D đã ký hợp đồng tín dụng vay với số tiền là 575.000.000 đồng. Thời hạn vay: 96 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu MAZDA, All New MAZDA3, 1.5 Luxury, AT sản xuất mới 100%. Lãi suất trong hạn: 8,3 %/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi xuất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Xét hợp đồng tín dụng được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội D, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật tại Khoản 16 Điều 4, Khoản 2 Điều 91, điểm a Khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, điểm đ Khoản 1 Điều 25 Quyết định 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc ngân hàng Nhà Nước nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng cam kết. Bà D thừa nhận chữ ký chữ viết là của bà. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng, ngân hàng đã nhiều lần thông báo thu hồi nợ nhưng bà D chưa thanh toán. Như vậy bị đơn bà Lê Thị D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Thỏa thuận về cho vay và lãi suất trong hợp đồng không trái với quy định của BLTTDS 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 cũng như quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng tại thời điểm ký kết hợp đồng nên có hiệu lực. Ngoài số tiền gốc và lãi ngân hàng còn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi phạt chậm trả. Xét do hợp đồng tín dụng được ký kết và thực hiện sau ngày 01/01/2017 nên việc ngân hàng VPBank yêu cầu lãi phạt chậm trả tính trên số dư nợ lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao và hướng dẫn tại điểm b Khoản 4 điều 13 Thông tư số 39 – 2016/TT-NHNH ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên được chấp nhận khoản tiền lãi chậm trả trên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi phạt chậm trả lãi. Xét việc rút yêu cầu trên là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên cần buộc bà Lê Thị D phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 29/6/2023 cả gốc và lãi là 630.157.044 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi triệu một trăm năm mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng).* Trong đó, số tiền nợ gốc là 562.999.994 đồng; lãi trong hạn là 58.847.758 đồng; lãi quá hạn 8.309.292 đồng.

Theo điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn bà Lê Thị D còn phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền phải thanh toán trả Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2.2. Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, All New, MAZDA 3, 1.5 Luxury, 1.5 AT sản xuất mới 100%, số khung RN2B14AANM088300; Số máy P520809201; Biển kiểm soát: 28A – 162.87 đăng ký mang tên ông Cấn Trần Minh Tuấn, xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số LN2205255853199 ngày 31/5/2022 tại Văn phòng Công chứng Tín Phát tỉnh Hòa Bình. Hợp đồng thế chấp do bà Lê Thị D và ông Cấn Trần T đều ký. Xét hợp đồng thế chấp đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nội D cũng như hình thức của pháp luật dân sự về giao dịch bảo đảm được quy định tại Điều 298, 317,319 Bộ luật dân sự 2015; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2016 về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163; Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 237/2010 về đăng ký giao dịch bảo đảm. Theo đó thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp nêu trên có hiệu lực pháp luật thi hành. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp.

3. Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 71; điều 227, điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; Căn cứ vào Điều 298, 317,319 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ vào khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank. Buộc bà Lê Thị D phải thanh toán trả Ngân hàng VPBank tổng số tiền nợ tính đến ngày 29/6/2023 là 630.157.044 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi triệu một trăm năm mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng).* Trong đó, số tiền nợ gốc là 562.999.994 đồng *(năm trăm sáu mươi hai triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi bốn đồng)*; lãi trong hạn là

58.847.758 đồng *(Năm mươi tám triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng)*; lãi quá hạn 8.309.292 đồng *(tám triệu ba trăm linh chín nghìn hai trăm chín mươi hai đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 30/6/2023 cho đến khi thi hành án xong bà Lê Thị D còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp bà Lê Thị D không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng VPBank có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm đã thế chấp để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, All New, MAZDA 3, 1.5 Luxury, 1.5 AT sản xuất mới 100%, số khung RN2B14AANM088300; Số máy P520809201; Biển kiểm soát: 28A – 162.87, đăng ký mang tên ông Cấn Trần Minh Tuấn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là bà Lê Thị D phải chịu 29.206.000 đồng (*Hai mươi chín triệu hai trăm linh sáu nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 13.893.000 đồng *(Mười ba triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0004744 ngày 15/02/2023 tại cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sựu có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan

Nơi nhận
- *Tòa án ND tỉnh HB;*
- *VKSND thành phố HB;*
- *Chi cục THADS thành phố HB;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS.*